TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Pc**

Bản án số: **117**/2018/DS-ST
Ngày: 04/7/2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kim Định**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Hoàng Liễu**

2. Bà **Nguyễn Thị Thúy Oanh**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Thu –** Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 326/2017/TLST-DS ngày 21/6/2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2018/QĐXXST-DS ngày 11/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 198/2018/QĐST-DS ngày 07/6/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần V**.

Địa chỉ: Số 89 H, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh V**, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: 26 Đào Duy A, phường 9, quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo văn bản ủy quyền số 3895/UQ-GĐK-TDTD lập ngày 29/5/2017 của Ngân hàng thương mại cổ phần V).

Bị đơn: Ông **Lê Thanh P**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: B3/4 ấp 2, xã Đ, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

(ông V có mặt, ông P vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án - Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V có người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Thanh V trình bày:

Ngày 29/5/2014, ông Lê Thanh P có ký hợp đồng tín dụng số 20140610-500001-0093 với Ngân hàng thương mại cổ phần V để vay số tiền 47.250.000 đồng (bốn mươi bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Mục đích vay: tiêu dùng cá nhân với lãi suất 2.92%/ tháng. Theo thỏa thuận tại hợp đồng thì ông Lê Thanh P có trách nhiệm thanh toán số tiền 76.931.000 đồng (bảy mươi sáu triệu chín trăm ba mươi mốt nghìn đồng) (gồm gốc và lãi), trả chậm trong thời gian 36 tháng. Trong 35 tháng đầu thì ông Lê Thanh P hàng tháng phải thanh toán số tiền 2.138.000 đồng (hai triệu một trăm ba mươi tám nghìn đồng), tháng cuối cùng thanh toán 2.101.000 đồng (hai triệu một trăm lẻ một nghìn đồng). Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 11/7/2014. Đối với mức lãi suất mà các bên thỏa thuận thì ngân hàng có niêm yết công khai và báo cáo đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định.

Thực hiện hợp đồng ông Lê Thanh P đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng nhưng chỉ thực hiện thanh toán cho Ngân hàng được 13 kỳ với số tiền 27.794.000 đồng (hai mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi bốn nghìn đồng). Kể từ ngày 29/9/2015 cho đến nay, ông Lê Thanh P không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào nữa cho Ngân hàng dù Ngân hàng đã thực hiện nhiều biện pháp nhắc nhở.

Nay, Phía Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc ông Lê Thanh P thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 41.970.082 đồng (bốn mươi mốt triệu chín trăm bảy mươi nghìn không trăm tám mươi hai đồng), trong đó nợ gốc còn lại: 35.443.821 đồng (ba mươi lăm triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm hai mươi mốt đồng) và nợ lãi đến hạn: 6.526.261 đồng (sáu triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm sáu mươi mốt đồng). Ngân hàng yêu cầu ông Lê Thanh P phải thanh toán toàn bộ số tiền nêu trên cùng với lãi chậm thanh toán phát sinh (tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm) một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực.

Bị đơn ông Lê Thanh P vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn ông Lê Thanh P, ông P có nơi cư trú tại huyện C nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về áp dụng pháp luật: Do hợp đồng dân sự của các bên đương sự thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[4] Thời hiệu khởi kiện: Căn cứ vào thời điểm ông Lê Thanh P ngừng thanh toán các khoản theo thỏa thuận cho Ngân hàng thương mại cổ phần V bắt đầu vào ngày 29/9/2015. Ngày 30/5/2017, Ngân hàng thương mại cổ phần V có đơn khởi kiện nộp tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh. Thời hiệu khởi kiện đối với hợp đồng dân sự được xác định là 03 năm kể từ ngày quyền và lợi ích bị xâm phạm theo quy định tại Điều 429, 688 Bộ luật dân sự năm 2015 nên việc khởi kiện là vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện.

[5] Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn ông Lê Thanh P vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các lần lấy lời khai, thông báo hòa giải và công khai chứng cứ, thông báo kết quả công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông Lê Thanh P vẫn không có mặt cũng như không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì để giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo trình tự luật định và ông Lê Thanh P phải chịu hậu quả về việc không phản đối và không chứng minh của ông.

[6] *Về nội dung:* Ngày 29/5/2014, ông Lê Thanh P có ký hợp đồng tín dụng số 20140610-500001-0093 với Ngân hàng thương mại cổ phần V để vay số tiền 47.250.000 đồng (bốn mươi bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Mục đích vay: tiêu dùng cá nhân với lãi suất 2.92%/ tháng. Theo thỏa thuận tại hợp đồng thì ông Lê Thanh P có trách nhiệm thanh toán số tiền 76.931.000 đồng (bảy mươi sáu triệu chín trăm ba mươi mốt nghìn đồng) (gồm gốc và lãi), trả chậm trong thời gian 36 tháng. Trong 35 tháng đầu thì ông Lê Thanh P hàng tháng phải thanh toán số tiền 2.138.000 đồng (hai triệu một trăm ba mươi tám nghìn đồng), tháng cuối cùng thanh toán 2.101.000 đồng (hai triệu một trăm lẻ một nghìn đồng). Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 11/7/2014.

Thực hiện hợp đồng ông Lê Thanh P đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng nhưng chỉ thực hiện thanh toán cho công ty được 13 kỳ với số tiền 27.794.000 đồng (hai mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi bốn nghìn đồng). Kể từ ngày 29/9/2015 cho đến nay, ông Lê Thanh P không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào nữa cho Ngân hàng dù Ngân hàng đã thực hiện nhiều biện pháp nhắc nhở.

Những sự kiện này, phía bị đơn không phản đối và không chứng minh nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh và không phản đối này. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao dịch giữa các bên là có thật và hợp pháp. Do đó, ông Lê Thanh P phải có trách nhiệm thanh toán các khoản còn nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 41.970.082 đồng (bốn mươi mốt triệu chín trăm bảy mươi nghìn không trăm tám mươi hai đồng), trong đó nợ gốc còn lại: 35.443.821 đồng (ba mươi lăm triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm hai mươi mốt đồng) và nợ lãi đến hạn: 6.526.261 đồng (sáu triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm sáu mươi mốt đồng). Ngân hàng yêu cầu ông Lê Thanh P thanh toán số tiền nêu trên một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[7] Căn cứ án lệ 08 /2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 có nội dung*: "Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này…"*. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Lê Thanh P tiếp tục chịu lãi phát sinh sau khi xét xử là có cơ sở chấp nhận.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Lê Thanh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.098.504 đồng (hai triệu không trăm chín mươi tám nghìn năm trăm lẻ bốn đồng); nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 4, Điều 471, Điều 474 và Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005;

Áp dụng Điều 429 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng án lệ số 08/2016 ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với bị đơn ông Lê Thanh P về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bị đơn ông Lê Thanh P có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V tổng số tiền là 41.970.082 đồng (bốn mươi mốt triệu chín trăm bảy mươi nghìn không trăm tám mươi hai đồng), trong đó nợ gốc còn lại: 35.443.821 đồng (ba mươi lăm triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn

tám trăm hai mươi mốt đồng) và nợ lãi đến hạn: 6.526.261 đồng (sáu triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm sáu mươi mốt đồng), trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các bên đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Lê Thanh P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Lê Thanh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.098.504 đồng (hai triệu không trăm chín mươi tám nghìn năm trăm lẻ bốn đồng).

- Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 1.049.252 đồng (một triệu không trăm bốn mươi chín nghìn hai trăm năm mươi hai đồng) theo biên lai thu số 0022123 ngày 16/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Kim Định